TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2025
Về việc:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Minh và bà Đàm Thị Thơ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh,. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" thụ lý số 168/2024/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9/2024/QĐXX- ST ngày 14 tháng 2 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7/2025/QĐ – HNGĐ, ngày 26/2/2025, giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

* *Bị đơn*: Anh Lê Văn C, sinh năm 1986
Địa chi: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chị H có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Văn Chung kết H1 với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt tính cách khiến tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi mâu thuẫn xảy ra chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê An N, sinh ngày 31/01/2023. Nay ly hôn do cháu đang còn nhỏ mới hơn 2 tuổi nên chị H có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng đối với anh Lê Văn C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh C không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn và không tiến hành được phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Văn C theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn Chung kết H1 với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/4/2022. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị H về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 11 năm 2022, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê An N, sinh ngày 31/01/2023. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, hiện tại cháu An N chưa được 3 tuổi, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu An N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn C

Về con chung: Giao cháu Lê An N, sinh ngày 31/01/2023 cho Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0006901 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Vực;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan